TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 913/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-07-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên.

2. Bà Lê Thị Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thương Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 551/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thiện T. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ thường trú: 144/47C Đường số X, khu phố S, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Văn Th. Sinh năm: 1981.

Địa chỉ thường trú: MT, thị xã BM, tỉnh V. Tạm trú: 144/47C Đường số X, khu phố S, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T và ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thiện T trình bày: Bà và ông Ngô Văn Th kết hôn vào năm 2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BM, tỉnh V cấp ngày 14/02/2012. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, về kinh tế tiền bạc thì riêng biệt, của ai nấy sống, không quan tâm nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà nộp đơn ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 08/09/2012. Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Về nợ chung: Không có nợ chung.

Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn Th. Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Ngô Thị Thanh N, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do bận công việc nên bà T có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hòa giải.

[2] Bị đơn ông Ngô Văn Th trình bày: Ông Ngô Văn Th xác nhận ông và bà T đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BM, tỉnh V, và có một con chung Ngô Thị Thanh N đúng như bà T trình bày. Theo bản tự khai ngày 17/05/2023 thì ông Th không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu cho ông thêm thời gian để suy nghĩ lại về quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Tuy nhiên theo bản tự khai ngày 26/05/2023 thì ông Th trình bày: Sau thời gian suy nghĩ về mối quan hệ hôn nhân với bà T, thì nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung: Ông Th đồng ý giao con chung Ngô Thị Thanh N cho bà T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Do công việc bận nên ông Th cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thiện T và bị đơn ông Ngô Văn Th vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục và đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thiện T. Về con chung: Do trẻ N còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của Mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cho bà T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thiện T làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn Th. Ông Ngô Văn Th có địa chỉ cư trú tại: 144/47C Đường số X, khu phố S, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thiện T và bị đơn ông Ngô Văn Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BM, tỉnh V cấp cho bà Nguyễn Thiện T và ông Ngô

Văn Th ngày 14/02/2012, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thiện T đối với ông Ngô Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T xác định cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn từ năm 2017, do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, không ai quan tâm ai. Còn ông Th thì trình bày, đã có thời gian suy nghĩ về mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T, nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà T. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 08/09/2012. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, ông Th cũng đồng ý giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Th và bà T cùng thống nhất giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ N muốn được ở với Mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao trẻ Ngô Thị Thanh N cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà T và ông Th đều xác nhận không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thiện T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thiện T, đồng thời đề nghị giao con chung cho bà Nguyễn Thiện T được trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thiện T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thiện T được ly hôn với ông Ngô Văn Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BM, tỉnh V cấp cho bà Nguyễn Thiện T và ông Ngô Văn Th ngày 14/02/2012 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Có 01 con chung tên: Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 08/09/2012. Giao cho bà Nguyễn Thiện T được trực tiếp nuôi con chung Ngô Thị

Thanh N. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Nguyễn Thiện T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Văn Th có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần ông Ngô Văn Th, bà Nguyễn Thiện T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thiện T và ông Ngô Văn Th cùng xác nhận không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thiện T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0011320 ngày 12/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thiện T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thiện T và ông Ngô Văn Th không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hợi